TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày: 31-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ P, sinh năm 1998 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 12, xã T1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn O và bà Nguyễn Cẩm H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 21/12/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp 7A, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14 tháng 9 năm 2019, anh Nguyễn Minh H đang điều khiển xe gắn máy loại Yamaha Exciter, biển số 59Y1-310.26 lưu thông đến trước công ty Tiến Thịnh trên Tỉnh lộ 15, đoạn thuộc ấp 6, xã Tân

Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì anh H xảy ra mâu thuẫn với Hồ Tấn T, La Trần Bá K và Nguyễn Minh T đi chung trên một xe gắn máy đi ngược chiều với H. Nhóm của T đuổi theo dùng tay, chân, nón bảo hiểm đánh H nhưng không gây thương tích cho H. Lúc này, Nguyễn Hoàng G đi đến nhìn thấy, hỏi Nguyễn Minh T thì Nguyễn Minh T kêu G đánh H nên G chặn xe của H lại và dùng tay đánh H, T rút chìa khóa xe gắn máy của H vứt trên đường. Do bị đánh, H bỏ lại chiếc xe và chạy vào khu nhà trọ gần đó. Lúc này, G nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh H nên đã nhặt chìa khóa xe của anh H mang về nhà trọ. Sau khi về đến nhà thì G gọi điện thoại cho Nguyễn Vũ P đến và kể lại sự việc G cùng nhóm bạn của T đánh anh H và H bỏ lại chiếc xe. G đưa cho bị cáo P chiếc chìa khóa xe của H và kêu P đến trước công ty "Tiến Thịnh" để lấy chiếc xe của H mang về cho G. Bị cáo P đồng ý nên cùng Chau Chanh H đi trên xe máy của P đến địa điểm mà G nói và đã lấy chiếc xe của H mang về nhà trọ của P.

Sau khi về nhà thì Hoàng kể lại sự việc bị đánh và bị lấy mất xe cho chị Trà Thị Mỹ L biết nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/9/2019, bà L điện thoại cho G xin trả lại xe thì G đồng ý nhưng sau đó G và P không trả lại xe cho H. Đến ngày 15/9/2019, P mang xe cầm cho Lê Tấn Đ với giá 4.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 16/9/2019, Nguyễn Minh H đến Công an xã Tân Thạnh Đông trình báo vụ việc. ngày 26/09/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã thu hồi được chiếc xe trả lại cho anh H.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 223/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2019 có kết luận: 01 chiếc xe gắn máy biển số 59Y1-310.26 hiệu Yamaha Exciter có giá trị là 25.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng, thống nhất với bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Cướp tài sản, bị cáo đồng ý nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.500.000 đồng, không ý kiến gì về điện thoại di động bị thu giữ.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ngày 14 tháng 9 năm 2019, trước công ty Tiến Thịnh trên đường Tỉnh lộ 15, đoạn thuộc ấp 6, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh anh H xảy ra mâu thuẫn với Hồ Tấn T, La Trần Bá K và Nguyễn Minh T và bị nhóm của T và Nguyễn Hoàng G đánh và lấy mất xe mang biển số 59Y1-310.26 hiệu Yamaha Exciter. Anh H đã nhận lại chiếc xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ P về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ P mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu.

Tại phiên toà bị cáo trình bày lời nói sau cùng đã thấy được hành vi của mình là sai trái mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bản án phúc thẩm số 502/2020/HS-PT ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2020/HSST ngày 10/8/2020 của Toà án nhân dân huyện Củ Chi để điều tra, truy tố, xét xử lại bị cáo P theo thủ tục chung, các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Vì vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với hành vi của bị cáo P trong vụ án này.

[2] Về tội danh:

Qua diễn biến tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà phù hợp với các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy có cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/09/2019 tại ấp 6, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Hoàng G dùng tay đánh Nguyễn Minh H làm H hoảng sợ bỏ lại xe gắn máy hiệu Yamaha loại Exciter biển số 59Y1-310.26. Sau đó, G nhặt chìa khóa xe của H giao cho Nguyễn Vũ P và kêu P đi lấy xe biển số 59Y1-310.26, P đồng ý và thực hiện như yêu cầu của G và tự ý mang đi cầm cho anh Đ với số tiền là 4.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân không chia cho G.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ P là đồng phạm với bị cáo G với vai trò giúp sức. Toà án nhân dân huyện Củ Chi đã xử phạt Nguyễn Hoàng G 03 năm tù về tội Cướp tài sản theo Bản án sơ thẩm số 145/2020/HS-ST ngày 10/8/2020.

Vì vậy hành vi của bị cáo P đã phạm tội Cướp tài sản, phạm vào khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người tại địa phương. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được rằng hành vi của mình là sai trái, phạm pháp. Song bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội chỉ vì động cơ riêng của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi bị cáo P và G không phân công nhiệm vụ rõ ràng mà chỉ tự phát, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm nên không xem xét hành vi phạm tội có tổ chức.

Đối với Hồ Tấn T, La Trần Bá K và Nguyễn Minh T có hành vi đánh H nhằm mục đích gây thương tích cho Hoàng nhưng H từ chối giám định không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị Công an xã Tân Thạnh Đông xử phạt hành chính theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Chau Chanh H cùng Nguyễn Vũ P đi đến hiện trường nhưng H không biết G và P bàn bạc chiếm đoạt xe máy của Nguyễn Minh H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với H là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lê Tấn Đ khi nhận cầm xe 59Y1-310.26 không biết do phạm tội mà có và tự nguyện giao nộp lại xe, không yêu cầu bồi thường phần dân sự, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Đ là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, đã khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra làm rõ vụ án cũng như tại phiên toà và trong lời nói sau cùng thể hiện bị cáo đã có sự ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt.

[3] Về thực hiện hoạt động tố tụng: Qua diễn biến phiên toà cũng như kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử chưa ghi nhận có việc khiếu nại hoặc phản ánh tại phiên toà về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền do luật định.

[4] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Vật chứng vụ án thu được là:

01 (một) điện thoại di động hiệu FPT màu nâu đen, số Imei1: 98011005376786 và số Imei2: 98001100541784, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 4.500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo P cầm cố chiếc xe của anh H do thực hiện hành vi phạm tội mà có, anh Lê Tấn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử xét cần buộc bị cáo P nộp vào Ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí và lệ phí năm 2015; nghị quyết số 326/2016/HĐTVQH14 khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để buộc bị cáo phải chịu khoản tiền chi phí tố tụng hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ P phạm tội "Cướp tài sản".

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ P 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 21/12/2019.

[2] Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT màu nâu đen, số Imei1: 98011005376786 và số Imei2: 98001100541784.

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ P nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) vào ngân sách nhà nước.

[3] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí, lệ phí năm 2015, nghị quyết 326/2016/HĐTVQH14 khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Vũ P phải chịu là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu: VT, HS.

Nguyễn Châu Trinh